

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiến và bà Vi Thị Nghiêm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến M - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/5/1986, tại H1, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vũ Đ1 và bà Bùi Thị C1; vợ: Nguyễn Thị M và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật) và ngày 30/11/2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử trái phép.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Trung K – sinh ngày 01/6/1994; địa chỉ: thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Văn S – sinh ngày 18/11/1976; địa chỉ: thôn X1, xã Y1, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đắc T2 – sinh ngày 18/10/1972; địa chỉ: thôn O, xã P, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng trong vụ án:**

1. Anh Trần Vũ C1. Vắng mặt.
2. Anh Đinh Văn M. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Đức I. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Quang J. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/7/2019, Trần Văn C một mình đi xe khách từ H1 lên T, sau đó C chơi điện tử bắn cá tại quán game bắn cá do Hà Văn Sinh, sinh năm 1976 trông coi quản lý cho anh Nguyễn Đức A1 và bị thua hết số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 03 giờ 17 phút ngày 13/7/2019, C một mình đi bộ về dọc theo Quốc lộ 18 hướng T - Đầm Hà, khi đi qua trụ sở Công ty điện lực T ở thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện T, C quan sát thấy cổng Công ty điện lực T không khóa mà chỉ khép hờ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đẩy cánh cổng bên trái và đi vào sân dọc theo hàng rào phía trước cổng Công ty điện lực T theo hướng từ ngoài Quốc lộ 18 vào đến khu vực Nhà để xe thì thấy có ba chiếc xe mô tô đang dựng tại đó. C tiến đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, BKS14H1-8320 màu xanh-đen-bạc của anh Nguyễn Trung K (sinh năm 1994, trú tại: Thôn M, xã N, huyện T) không khóa cổ nên C dắt chiếc xe mô tô trên đi ra cổng Công ty điện lực T, khi cách cổng khoảng năm mét thì dừng lại dựng chân chống phụ của xe, sau đó luồn tay vào trong ổ khóa điện giật dây điện ở ổ khóa điện ra đầu nối lại và đề nổ máy xe rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên theo Quốc lộ 18 về nhà ở Thôn X, xã Y, huyện H1 để cất giấu. Khoảng 15 giờ ngày 13/7/2019, C bắt xe khách từ nhà đến quán game điện tử bắn cá của anh S chơi, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì C chơi điện tử bắn cá và bị thua số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Trong quá trình chơi game điện tử bắn cá có Đinh Văn M sinh năm 1981 nhà ở phố Hà Quang Vóc, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà và Trần Vũ C1 là em trai C chơi cùng. M chơi thua số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), C1 chơi thua số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau đó C1 đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả C và M đều thua hết tiền. C nói với M “Anh bắt xe đi về nhà đi hộ em chiếc xe mô tô lên cầm lấy tiền để chơi game bắn cá tiếp”. M đồng ý, C chỉ chỗ để xe mô tô nhưng không nói cho M biết xe đó do trộm cắp mà có. M vay Sinh số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để M đi xe khách về H1 lấy xe cho C, Sinh đồng ý và nói với C sẽ trừ đi số tiền đó khi C cầm xe. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 14/7/2019, M mang xe mô tô mà C trộm cắp được đến quán chơi điện tử cho C, C cầm cố chiếc xe trên cho Sinh với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sinh trừ đi 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số tiền M vay, số tiền còn lại 1.900.000 đồng, theo yêu cầu của C, Sinh lên điểm game bắn cá cho M tương đương số tiền 500.000 đồng và lên điểm game bắn cá cho C tương đương số tiền 1400.000 đồng. C và M chơi điện tử bắn cá đến khoảng 09 giờ ngày 14/7/2019 thì thua hết số điểm có trong máy nên không chơi

nữa và đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ chiếc xe mô tô mà C đã trộm cắp được gắn BKS khác 14T2-0714 và yêu cầu M về trụ sở làm việc, C sợ bị phát hiện về hành vi trộm cắp của mình nên đã bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, được cấp BKS 14H1 - 8320 đã qua sử dụng, còn 18% giá trị sử dụng là 3.240.000đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người bị hại anh Nguyễn Trung K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Nguyễn Đức Trà, Hà Văn Sinh và người làm chứng các anh Trần Vũ C1, Đinh Văn M, Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Quang Thiệu có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTY ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (19/9/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Trung K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Hà Văn S và Nguyễn Đắc T2 đều không có yêu cầu gì nên không đề cập.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc BKS 14T2-0714.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ

luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng; kết luận định giá tài sản; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản thực nghiệm điều tra; bản ảnh thực nghiệm điều tra; sơ đồ thực nghiệm điều tra; bản ảnh vật chứng; dữ liệu điện tử USB trích xuất hình ảnh thu từ Camera an ninh của Công ty điện lực T; bản kết luận điều tra vụ án hình sự và Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 17 phút ngày 13/7/2019 tại Công ty điện lực T ở thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện T, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, BKS 14H1-8320 màu xanh-đen-bạc đã qua sử dụng của anh Nguyễn Trung K trị giá 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện tội phạm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trung K ở địa bàn huyện T, bị cáo C sợ bị phát hiện về hành vi trộm cắp của mình nên đã bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn, C còn 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn Đàm Hà và địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 19/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với hai hành vi trộm cắp tài sản trên và ngày 30/11/2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử trái phép. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong độ tuổi lao động, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ, ý thức coi thường pháp luật nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và gia đình đồng thời tuyên truyền công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân: Xấu; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Trung K đã được nhận lại chiếc xe mô tô, còn chiếc biển kiểm soát 14H1-8320 không tìm được, anh K không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Hà Văn S, Nguyễn Đắc T2 không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Hà Văn S nhận cầm cố chiếc xe mô tô của bị cáo. Do anh S không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có và không có yêu cầu gì. Đây là tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Trần Văn C nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô 14T2-0714 là vật chứng trong vụ án. Quá điều tra, Công an huyện T đã xác minh làm rõ: BKS 14T2-0714 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu sơn: Nâu được cấp cho chủ xe Nguyễn Đắc T2 từ ngày 19/3/2008. Từ khi được cấp BKS 14T2-0714 đến nay, anh Nguyễn Đắc T2 vẫn thường xuyên sử dụng, không cho ai thuê, mượn hay làm mất BKS trên. Chiếc biển kiểm soát xe mô tô 14T2-0714 là vật chứng trong vụ án không phải tài sản anh Nguyễn Đắc T2, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô là tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu theo thẩm quyền nên không đề cập.

- Đối với 01 chiếc máy điện tử game bắn cá đã qua sử dụng đã được Cơ quan Công an huyện T tịch thu, tiêu hủy theo thẩm quyền nên không đề cập.

- Đối với 01 USB màu trắng lưu trữ các đoạn trích xuất hình ảnh thu tại Camera an ninh của Công ty điện lực T ghi lại hình ảnh Trần Văn C trộm cắp xe mô tô được cơ quan Công an huyện T tiến hành thu thập theo đúng quy định tại Điều 88, 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự là chứng cứ được lưu tại hồ sơ vụ án nên không đề cập.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Nội dung khác:

- Đối với việc Đinh Văn M là người lấy xe và Hà Văn S là người nhận cầm cố cho Trần Văn C nhưng M và Sinh không biết việc C có xe do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Đối với việc Hà Văn S đổi tiền ra điểm chơi game điện tử bắn cá và việc C, M và C1 chơi game điện tử bắn cá, do tổng số tiền chơi game điện tử bắn cá chưa đủ mức xử lý hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức Anh, Hà Văn Sinh, Đinh Văn M và Trần Vũ C1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 19/9/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô 14T2-0714 là vật chứng trong vụ án.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 04/CCTHADS-BB ngày 03/01/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Trung K và người có quyền, nghĩa vụ liên quan các

anh Hà Văn S, Nguyễn Đắc T2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, người bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Kim Văn Sơn